

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1621/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 11 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến 2025, định hướng đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 607/TTr-SNV ngày 04/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Thế

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của tỉnh Phú Yên

*(Kèm theo Quyết định số: 1621/QĐ-UBND ngày 11/11/2021
của UBND tỉnh Phú Yên)*

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, UBND tỉnh Phú Yên ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của tỉnh Phú Yên, như sau:

I. QUAN ĐIỂM THỰC HIỆN

- Phân định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính nhằm triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ theo quy định tại Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 được ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng giải trình, đảm bảo liên thông, đồng bộ, thống nhất và hội nhập quốc tế; xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh có phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, thông suốt và hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

- Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh.

- Các nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp trên cơ sở kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được và đổi mới, sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh để góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030.

- Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước; cung cấp tối đa các dịch vụ tiện ích số cho người dân mọi lúc, mọi nơi.

- Công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, lâu dài trong chiến lược xây dựng và phát triển tỉnh Phú Yên, đòi hỏi các cấp, các ngành, mỗi cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt trong quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính của tỉnh trên cơ sở bám sát các quan điểm, chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn 2021-2030.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2030 CỦA TỈNH

Tập trung thực hiện 6 nội dung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết 76/NQ-CP của Chính phủ, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Trọng tâm cải cách hành chính của tỉnh 10 năm tới là: (i) Xây dựng, hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, trong đó chú trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; (ii) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của tỉnh; (iii) Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công; (iv) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

1. Cải cách thể chế

1.1. Mục tiêu

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, trọng tâm là những quy định có liên quan đến quyền sử dụng đất và khoa học, công nghệ; tạo bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

a) Đến năm 2025:

- Cơ bản hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, trọng tâm là quy định về tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển.

- Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật tạo hành lang pháp lý để thúc đẩy quá trình phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Tiếp tục xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện khai thông nguồn lực, thu hút các nhà đầu tư; tạo lập môi trường đầu

tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Đến năm 2030: Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh phù hợp với hệ thống thể chế của nhà nước là thể chế của nền hành chính hiện đại và thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1.2. Nhiệm vụ

a) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở quy định của Trung ương như: Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các Nghị định hướng dẫn thi hành các Luật này để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

b) Cụ thể hóa các quy định của thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa để quản lý, vận hành nền kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế:

- Xây dựng, hoàn thiện quy định của tỉnh về sở hữu tài sản của Nhà nước, tổ chức và cá nhân; gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế...

- Xây dựng các dự án kêu gọi đầu tư trọng điểm trên địa bàn tỉnh, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và quy định về phân phối kết quả làm ra để giải phóng sức sản xuất, tạo động lực và nguồn lực cho tăng trưởng, phát triển.

- Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về đất đai, tài nguyên để huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực này. Công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng đất công; tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất giao cho các cộng đồng và doanh nghiệp nhà nước.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định, chính sách phát triển thị trường khoa học và công nghệ gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu của tỉnh về khoa học và công nghệ, đảm bảo chia sẻ, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

- Xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý, quy định, chính sách của tỉnh để thúc đẩy quá trình phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số, kinh tế số, sản xuất thông minh, các mô hình sản xuất kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử, khởi nghiệp sáng tạo,...

c) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh: 100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được ban hành đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán, ổn định và dự đoán được của pháp luật.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý hoặc xem xét xử lý theo thẩm quyền các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.
 - Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp chế của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh.
- d) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:
- Ban hành quy định và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm của tỉnh.
 - Kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.
- đ) Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.
- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.
 - Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Mục tiêu

Triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước. Rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ; bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch. Đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

a) Đến năm 2025:

- Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh.
- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.
- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.
- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính của các cấp trên địa bàn tỉnh có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ

giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

- Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 30%, 20%, 15%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90%.

- 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp xuống trung bình còn tối đa 15 phút/01 lượt giao dịch; thời gian tiếp nhận, xử lý hồ sơ tối đa 30 phút/01 hồ sơ vào năm 2025.

b) Đến năm 2030:

- 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

- Tối thiểu 90% thủ tục hành chính của tỉnh có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 95%.

2.2. Nhiệm vụ

a) Kịp thời công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp trên địa bàn tỉnh theo quy định thủ tục hành chính. Tích hợp đầy đủ, kịp thời thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3 và 4 lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, nhất là các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, đầu tư,..và các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính trong các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành.

b) Rà soát, đánh giá, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính:

- Chủ động, thường xuyên rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm

manh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

- Kịp thời phản ánh, kiến nghị với các bộ, ngành về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh. Nghiên cứu, góp ý đối với các phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh khi các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ gửi lấy ý kiến theo Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 (*ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ*).

- Tăng cường giải quyết gắn với kiểm soát, đánh giá, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, đẩy mạnh việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, trả kết quả giải quyết bản điện tử theo quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Rà soát, thống kê để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

c) Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

d) Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền nhiễu, tiêu cực, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

e) Đổi mới thực hiện kiểm tra, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh. Tăng cường đối thoại giữa lãnh đạo chính quyền các cấp với người dân, doanh nghiệp, lấy ý kiến của người dân, doanh nghiệp về những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thủ tục hành chính để kịp thời nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính,...

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Mục tiêu

Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh để quy định rõ cho từng cơ quan, tránh chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật và đặc điểm, tình hình của tỉnh. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

a) Đến năm 2025:

- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khác

phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính cấp huyện, xã và thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh theo tiêu chuẩn quy định.

- Giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp của tỉnh hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, dịch vụ sự nghiệp công (y tế, giáo dục) đạt trên 90%.

b) Đến năm 2030:

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện theo quy định pháp luật; giảm mạnh đầu mối các tổ chức trung gian.

- Tiếp tục giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp của tỉnh hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, dịch vụ sự nghiệp công (y tế, giáo dục) đạt trên 95%.

3.2. Nhiệm vụ

a) Đối với các cơ quan hành chính nhà nước:

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính. Nghiên cứu thí điểm các mô hình tổ chức mới đảm bảo tinh gọn, linh hoạt, hiệu quả.

- Thí điểm chuyên giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

- Sắp xếp, giảm tối đa các ban quản lý dự án, các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách.

b) Nghiên cứu, triển khai thực hiện các quy định mới của Trung ương về tổ chức chính quyền địa phương:

- Sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật.

- Sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố.

c) Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh:

- Rà soát, triển khai thực hiện các quy định về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo từng ngành, lĩnh vực; quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập, trọng tâm là các lĩnh vực: Y tế; giáo dục và đào tạo; lao động, thương binh và xã hội; khoa học và công nghệ; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin và truyền thông.

- Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần.

- Triển khai thực hiện các quy định về đổi mới phương thức quản lý, tổ chức

và hoạt động để nâng cao năng lực quản trị. Thực hiện thí điểm việc thi tuyển, thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý của tỉnh theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện; giữa lãnh đạo cấp sở, ngành và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc cấp sở, ngành gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước; đồng thời, bảo đảm tính dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân cấp và đảm bảo kiểm soát quyền lực chặt chẽ các nhiệm vụ đã phân cấp.

đ) Tập trung điều chỉnh, phê duyệt đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo quy định. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn quản lý, để đề án vị trí việc làm thực sự phát huy tối đa hiệu quả. Rà soát và khắc phục các bất cập trong giao chỉ tiêu biên chế công chức, biên chế sự nghiệp.

e) Nghiên cứu, triển khai thực hiện các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường điện tử, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Mục tiêu

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

a) Đến năm 2025: Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

b) Đến năm 2030:

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ: 25% - 35% số lãnh đạo, quản lý cấp sở, ngành, UBND cấp huyện và tương đương; trên 30% số lãnh đạo, quản lý cấp phòng trực thuộc sở, ngành, UBND cấp huyện và tương đương; 80% số lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ cao đẳng, đại học và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

4.2. Nhiệm vụ

- Thực hiện đúng quy định của pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và

sự phát triển của tỉnh, của đất nước trong giai đoạn mới.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước và tiêu chuẩn, điều kiện, chính sách để giảm tỉ lệ người phục vụ trong từng cơ quan, nhất là khối văn phòng.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu, giảm tỷ lệ người phục vụ trong từng cơ quan, nhất là khối văn phòng.

- Nghiên cứu, triển khai có hiệu quả việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, phòng và tương đương.

- Thực hiện quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Hoàn thiện quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyên công tác hoặc nghỉ hưu.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

- Hoàn thiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí theo quy định của Chính phủ.

- Nghiên cứu, ban hành chính sách ưu đãi của tỉnh để thu hút, trọng dụng nhân tài vào làm việc trong các cơ quan, tổ chức của tỉnh, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Mục tiêu

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định và đạt hiệu quả về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

a) Đến năm 2025:

Có tối thiểu 20% trở lên, số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, các sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện tự bảo đảm chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc

chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

b) Đến năm 2030:

Giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

5.2. Nhiệm vụ

a) Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật về thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

c) Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

d) Triển khai thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa:

- Ban hành chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ...

- Ban hành chính sách khuyến khích thành lập đơn vị sự nghiệp ngoài công lập (giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ) trên địa bàn tỉnh.

- Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

đ) Thực hiện sắp xếp lại doanh nghiệp; quản lý phần vốn và tài sản thuộc sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Mục tiêu

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

a) Đến năm 2025:

- Hoàn thành việc kết nối, chia sẻ dữ liệu Cổng Dịch vụ công của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến cấp xã.

- Trên 50% người trưởng thành trên địa bàn tỉnh có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

- 80% các hệ thống thông tin của sở, ban, ngành, địa phương của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ

dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của tỉnh, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

- Hoàn thành việc kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 100% cuộc họp của UBND tỉnh và UBND cấp huyện được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc đối với các cuộc họp của Ủy ban nhân dân (trừ nội dung mật).

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường điện tử và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Xây dựng và đưa vào vận hành Phân hệ theo dõi nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, bảo đảm hiển thị theo thời gian thực.

- Phân đấu thuộc nhóm 30 tỉnh, thành phố dẫn đầu về chính quyền điện tử.

b) Đến năm 2030:

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tối thiểu 80% người trưởng thành trên địa bàn tỉnh có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

- Phân đấu thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu về chính quyền điện tử.

6.2. Nhiệm vụ

a) Hoàn thiện hành lang pháp lý:

- rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng hành lang pháp lý của tỉnh về hỗ trợ xây dựng, phát triển chính quyền điện tử và chính quyền số trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật và đặc điểm, tình hình của tỉnh.

- Triển khai thực hiện các quy định về định danh và xác thực điện tử để phổ cập danh tính số.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.

b) Phát triển hạ tầng số của tỉnh:

- Phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số của tỉnh.

- Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số của tỉnh.

- Triển khai ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước của tỉnh một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, gắn kết với phát triển đô thị thông minh tại tỉnh.

c) Phát triển nền tảng và hệ thống số của tỉnh, kết nối với hệ thống quốc gia:

- Phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ tỉnh và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của tỉnh.

- Phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi ngành, địa phương của tỉnh để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu...

- Xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh.

d) Phát triển dữ liệu số của tỉnh:

- Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ của tỉnh; thực hiện chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của tỉnh với các Bộ, ngành chủ quản.

- Xây dựng kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- Xây dựng Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của tỉnh nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

đ) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ của tỉnh:

- Nâng cấp, hoàn thiện tính năng của Trục liên thông văn bản, Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ... phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài tỉnh.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định. Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Triển khai các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước.

- Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử của tỉnh.

e) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

- Phát triển, hoàn thiện Cổng Dịch vụ công của tỉnh để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành việc tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Cổng tham vấn điện tử theo Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

- Xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

- Phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

g) Xây dựng, phát triển đô thị thông minh:

- Phát triển các dịch vụ đô thị thông minh phù hợp điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của tỉnh. Ưu tiên phát triển trước các dịch vụ giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội tại đô thị như tắc nghẽn giao thông, ô nhiễm môi trường, phát triển du lịch, phát triển y tế, phát triển giáo dục, quản lý trật tự xây dựng và phải đảm bảo hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.

- Chọn thành phố Tuy Hòa để triển khai thử nghiệm một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh; tổ chức sơ kết đánh giá và nhân rộng các mô hình hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

IV. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2030 *(Theo phụ lục đính kèm)*

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính từ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đến các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của cơ quan thường trực cải cách hành chính của tỉnh và các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính trong Kế hoạch này. Có cơ chế phân công, phối hợp thống nhất, rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính để bảo đảm Kế hoạch này được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

- Người đứng đầu các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi quản lý của mình; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng phòng, ban, trực thuộc và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu và chú trọng công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội:

Cải cách hành chính không chỉ là công việc riêng của hệ thống hành chính, mà là yêu cầu chung của toàn xã hội. Vì vậy, UBND tỉnh yêu cầu người đứng đầu các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để cán bộ, công chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước. Đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; tăng cường thiết lập các kênh thông tin, tương tác với người dân; chú trọng tuyên truyền về những giải pháp, lợi ích mà chính quyền cung cấp cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Có biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính, như tăng cường lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng chính sách và ý kiến đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính

- Huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu và chỉ đạo của các cơ quan của tỉnh, các phòng chuyên môn của cấp huyện có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, địa phương.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện đầy đủ các chính sách đãi ngộ theo quy định để động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ; kịp thời bãi miễn, thay thế những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân.

- Đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc; có chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức

- Tiếp tục hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành

chính hàng năm của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các cơ quan hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, đáp ứng yêu cầu công tác CCHC theo từng giai đoạn, từng lĩnh vực; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông để công khai, minh bạch trong đánh giá.

- Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp của tỉnh dưới nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung quản lý nhà nước khác nhau, nhất là khảo sát đánh giá về việc ban hành chính sách pháp luật và tổ chức thực thi pháp luật của tỉnh, việc cung cấp dịch vụ hành chính công,.. Ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của các cơ quan hành chính cho UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

3. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

- Cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch này thành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của cơ quan, địa phương để tổ chức thực hiện.

- Phổ biến, tuyên truyền, quán triệt kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh và của cơ quan, đơn vị để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác cải cách hành chính.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) tình hình thực hiện Kế hoạch này theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

2. Sở Nội vụ

- Là cơ quan thường trực tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Giúp UBND tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cơ quan, địa phương có liên quan thực hiện Kế hoạch này và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của tỉnh đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ đề ra.

- Trình UBND tỉnh quyết định các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, đôn đốc triển khai Kế hoạch.

- Chủ trì theo dõi, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ về: công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách công vụ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính; báo cáo UBND tỉnh hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai xác định chỉ số cải cách hành chính hàng năm các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Hàng năm tổ chức bồi dưỡng, tập huấn đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2025 và đến năm 2029 tổng kết việc thực hiện Kế hoạch. Đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính.

3. Sở Tư pháp

- Chủ trì theo dõi, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ về đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

- Chủ trì triển khai việc xây dựng, vận hành có hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của tỉnh, đảm bảo kết nối, liên thông với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của quốc gia và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chủ trì theo dõi, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh đôn đốc các cơ quan, địa phương trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh trong việc phát triển, quản lý, vận hành Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, Trục liên thông văn bản của tỉnh, Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của tỉnh, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao.

5. Sở Tài chính

- Chủ trì theo dõi, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách tài chính công.

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì theo dõi, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì theo dõi, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng và ứng dụng quy trình giải quyết công việc của cơ quan hành chính theo ISO điện tử giai đoạn 2021-2030 của tỉnh.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí ngân sách của tỉnh cho các đề án, dự án về cải cách hành chính của tỉnh.

9. Sở Y tế

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế.

- Tham mưu triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Tham mưu triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo”.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, sắp xếp lại hệ thống mạng lưới trường, lớp các bậc học trên địa bàn tỉnh đảm bảo tinh gọn, hiệu quả gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động của ngành.

11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Triển khai thực hiện các chính sách về tiền lương đối với người lao động trong trong các loại hình doanh nghiệp, chính sách bảo hiểm xã hội, ưu đãi người có công theo quy định pháp luật.

12. Các cơ quan báo chí, tuyên truyền (Báo Phú Yên; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh)

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính trên báo, đài, báo điện tử; tuyên truyền, phổ biến sâu,

rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác cải cách hành chính.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có nội dung trong Kế hoạch cần sửa đổi, bổ sung lại cho phù hợp với tình hình thực tế, cơ quan, địa phương có văn bản gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Các nhiệm vụ trọng tâm về công tác cải cách hành chính của tỉnh Phú Yên giai đoạn
2021-2030**

(Kèm theo Quyết định số: 1621/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 của UBND tỉnh Phú Yên)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	rách nhiệm thực hiện		Kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
I	Cải cách thể chế hành chính				
1	Hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của tỉnh về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở quy định của Trung ương	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quyết định của UBND tỉnh	Theo quy định của chính sách pháp luật
2	Hoàn thiện hệ thống quy định của tỉnh về sở hữu tài sản của Nhà nước	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quyết định của UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật
3	Hoàn thiện quy định của tỉnh về việc gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài nguyên và Môi trường; Công an tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật
4	Xây dựng danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trọng điểm trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quyết định của UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật
5	Hoàn thiện các quy định về quản lý đất đai, tài nguyên của tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quyết định của UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật
6	Hoàn thiện các quy định, chính sách phát triển thị trường khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quyết định của UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật
7	Hoàn thiện hành lang pháp lý của tỉnh để thúc đẩy quá trình phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số, kinh tế số, sản xuất thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quyết định của UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật
8	Tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh	Các sở, ban, ngành,	Sở Tư pháp	Quyết định của UBND tỉnh	Hàng năm

		UBND cấp huyện			
9	Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; công tác theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Kế hoạch kiểm tra, các văn bản xử lý/kiến nghị xử lý sau khi kiểm tra, rà soát VBQPPL; Báo cáo kiểm tra, rà soát, hệ thống văn bản QPPL và theo dõi thi hành pháp luật	Hàng năm
10	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Văn bản của UBND tỉnh	Hàng năm
11	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp chế của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Các văn bản triển khai và Tổ chức Hội nghị tập huấn	Hàng năm
II	Cải cách thủ tục hành chính				
1	Kịp thời công bố và cập nhật TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Quyết định công bố TTHC	Hàng năm
2	Tích hợp đầy đủ, kịp thời TTHC trực tuyến mức độ 3 và 4 lên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Thực hiện tích hợp TTHC	Theo đúng thời gian quy định của Trung ương
3	Rà soát, đánh giá, đề xuất đơn giản hóa các TTHC, nhóm TTHC	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC của UBND tỉnh; văn bản đề xuất đơn giản hóa TTHC	Hàng năm
4	Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới	Các sở, ban,	Văn phòng UBND tỉnh	Thực hiện công khai,	Hàng năm

	nhiều hình thức khác nhau. Khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu TTHC trên Công Dịch vụ công quốc gia	ngành, UBND cấp huyện, cấp xã		cập nhật TTHC	
5	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Kế hoạch của UBND tỉnh	Theo lộ trình thời gian quy định của Quyết định số 468/QĐ-TTg
6	Thực hiện phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Các quyết định của UBND tỉnh	Theo quy định của chính sách pháp luật
7	Tổ chức kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC; công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Các kết luận, báo cáo kết quả kiểm tra TTHC; kết quả công tác tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị giải quyết TTHC	Hàng năm
8	Tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo chính quyền các cấp với người dân, doanh nghiệp, lấy ý kiến của người dân, doanh nghiệp về những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Văn bản triển khai thực hiện; Tổ chức các buổi đối thoại	Hàng năm
III	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước				
1	Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện rà soát, kiện toàn, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, đảm bảo tinh gọn, hợp lý, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Các Quyết định của UBND tỉnh	Theo đúng lộ trình thời gian quy định
2	Đề án Thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh và các cơ quan, địa phương có liên quan	Đề án	Theo lộ trình Đề án
3	Sắp xếp, giảm tối đa các ban quản lý dự án, các tổ chức phối	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành;	Các quyết định của	Hàng năm

	hợp liên ngành		UBND cấp huyện	UBND tỉnh	
4	Triển khai thực hiện các quy định mới của Trung ương về tổ chức chính quyền địa phương	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Văn bản của UBND tỉnh, HĐND tỉnh	Theo quy định của pháp luật
5	Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Các Quyết định của UBND tỉnh	Hàng năm
6	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý của tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Các quyết định của UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật
7	Tập trung điều chỉnh, phê duyệt đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo quy định	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Các Quyết định của UBND tỉnh	Theo đúng lộ trình thời gian quy định
8	Thí điểm thi tuyển, thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Đề án của UBND tỉnh	Năm 2022
9	Thực hiện các biện pháp đổi mới phương thức làm việc trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan	Quyết định ban hành Quy định của UBND tỉnh	Năm 2022
IV	Cải cách công vụ				
1	Thực hiện đúng quy định của pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Văn bản của UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện	Hàng năm
2	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Văn bản của UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện	Hàng năm
3	Thực hiện nghiêm túc quy	Các sở,		Văn bản của	Hàng năm

	định của pháp luật về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước và tiêu chuẩn, điều kiện, chính sách để giảm tỉ lệ người phục vụ trong từng cơ quan	ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện	
4	Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Văn bản của UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện	Hàng năm
5	Nghiên cứu, triển khai có hiệu quả việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, phòng và tương đương	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quyết định của UBND tỉnh	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ
6	Thực hiện quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ	Các cơ quan, địa phương triển khai thực hiện đánh giá	Hàng năm theo đúng quy định pháp luật hiện hành
7	Hoàn thiện quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quyết định của UBND tỉnh	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ
8	Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng	Hàng năm
9	Hoàn thiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã	Sở Nội vụ	UBND cấp huyện, cấp xã	Quyết định của UBND tỉnh	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ
10	Nghiên cứu, ban hành chính sách ưu đãi của tỉnh để thu hút, trọng dụng nhân tài vào làm việc trong các cơ quan, tổ chức của tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quyết định của UBND tỉnh	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ
V	Cải cách tài chính công				
1	Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định và hiệu quả về quản	Các sở, ban,	Sở Tài chính	Các cơ quan, địa phương	Hàng năm

	lý, sử dụng ngân sách nhà nước	ngành; UBND cấp huyện		triển khai thực hiện	
2	Tăng cường kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính; các sở, ngành có liên quan	Thực hiện kiểm tra, giám sát	Hàng năm
3	Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Văn bản của UBND tỉnh và các sở, ban, ngành	Theo đúng lộ trình pháp luật quy định
4	Triển khai thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Tài chính	Các cơ quan, địa phương triển khai thực hiện	Theo quy định của pháp luật
5	Thực hiện sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nội vụ; Sở Tài chính; các doanh nghiệp nhà nước và các cơ quan khác có liên quan	Các Quyết định của UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật
6	Quản lý phân vốn và tài sản thuộc sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan khác có liên quan	Báo cáo kết quả giám sát tài chính đối với các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật
VI Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số					
<i>* Hoàn thiện hành lang pháp lý</i>					
1	Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng hành lang pháp lý của tỉnh về hỗ trợ xây dựng, phát triển chính quyền điện tử và chính quyền số trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Các Quyết định của UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật
2	Triển khai thực hiện các quy định về định danh và xác thực điện tử để phổ cập danh tính số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Các Quyết định của UBND tỉnh	Hàng năm
3	Thực hiện nghiêm túc, đúng	Các sở,	Sở Thông	Các cơ quan,	Theo quy

	quy định các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí	ban, ngành; UBND cấp huyện	tin và Truyền thông; Cục Thuế tỉnh, Sở Tài chính	địa phương triển khai thực hiện	định của chính sách pháp luật
<i>* Phát triển hạ tầng số của tỉnh</i>					
4	Phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Các Quyết định của UBND tỉnh	Theo quy định của Trung ương
5	Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Văn bản của UBND tỉnh	Hàng năm
6	Triển khai ứng dụng công nghệ điện toán đám mây; Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, gắn kết với phát triển đô thị thông minh tại tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn bản của UBND tỉnh	Hàng năm
<i>* Phát triển nền tảng và hệ thống số của tỉnh, kết nối với hệ thống quốc gia</i>					
7	Phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Văn bản của UBND tỉnh	Hàng năm
8	Phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi ngành, địa phương của tỉnh để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Văn bản của UBND tỉnh	Theo quy định của chính sách pháp luật
9	Xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Văn bản của UBND tỉnh	Theo quy định của chính sách pháp luật
<i>* Phát triển dữ liệu số của tỉnh</i>					
10	Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Văn bản của UBND tỉnh	Theo quy định của chính sách pháp luật
11	Xây dựng kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Văn bản của UBND tỉnh	Theo quy định của chính sách pháp

	<p>ơ quan nhà nước trên công Dịch vụ công quốc gia và Công Dịch vụ công của tỉnh</p>				luật
12	<p>Xây dựng Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của tỉnh</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện</p>	<p>Văn bản của UBND tỉnh</p>	<p>Theo quy định của chính sách pháp luật</p>
<p><i>* Phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ của tỉnh</i></p>					
13	<p>Nâng cấp, hoàn thiện tính năng của Trục liên thông văn bản, Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện</p>	<p>Triển khai thực hiện nâng cấp</p>	<p>Hàng năm</p>
14	<p>Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng</p>	<p>Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Triển khai thực hiện chuẩn hóa, điện tử hóa</p>	<p>Hàng năm</p>
15	<p>Triển khai các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện</p>	<p>Triển khai thực hiện nâng cấp</p>	<p>Theo hướng dẫn của Trung ương</p>
16	<p>Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử của tỉnh</p>	<p>Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn; các cơ quan, địa phương triển khai thực hiện</p>	<p>Hàng năm</p>
<p><i>* Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp</i></p>					
17	<p>Phát triển, hoàn thiện Công Dịch vụ công của tỉnh để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành việc tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Công Dịch vụ công quốc gia</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện</p>	<p>Triển khai thực hiện nâng cấp, hoàn thiện Công Dịch vụ công của tỉnh; hoàn thành việc tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực</p>	<p>Theo quy định của Trung ương</p>

				tuyên mức độ 3, 4 lên Công Dịch vụ công quốc gia	
18	Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Công tham vấn điện tử theo Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Văn bản của UBND tỉnh	Theo đúng lộ trình thời gian quy định
19	Xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Xây dựng các kênh tương tác	Theo quy định của Trung ương
20	Phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn bản của UBND tỉnh	Theo quy định của Trung ương
<i>* Xây dựng, phát triển đô thị thông minh</i>					
21	Phát triển các dịch vụ đô thị thông minh phù hợp điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn; các cơ quan, địa phương triển khai thực hiện	Theo quy định của Trung ương
22	Chọn thành phố Tuy Hòa để triển khai thử nghiệm một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh; tổ chức sơ kết đánh giá và nhân rộng các mô hình hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn	UBND thành phố Tuy Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh và triển khai thực hiện tại thành phố Tuy Hòa	Năm 2022